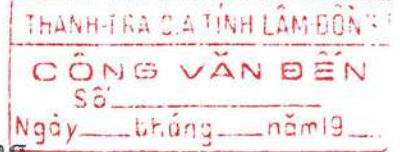


Số: 03/2015/TT-BCA

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2015



**THÔNG TƯ**

**Quy định phối hợp trong hoạt động  
thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân**

*Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra (sau đây viết gọn là Nghị định số 86/2011/NĐ-CP);*

*Căn cứ Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2014 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về mục đích, nguyên tắc, trách nhiệm trong phối hợp giữa cơ quan thanh tra nhà nước trong Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cơ quan thanh tra) với Công an các đơn vị, địa phương trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, tiến hành thanh tra, thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Công an các đơn vị, địa phương.
2. Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra hành chính, Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

### **Điều 3. Mục đích phối hợp**

Phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân nhằm huy động lực lượng cần thiết của các đơn vị chức năng để tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

### **Điều 4. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không gây cản trở cho hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị phối hợp.

2. Bảo đảm kịp thời, chính xác, hiệu quả, khách quan, dân chủ trong quá trình phối hợp và thực hiện nhiệm vụ thanh tra.

3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp phải được các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết kịp thời. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc mà các cơ quan, đơn vị phối hợp không giải quyết được thì thủ trưởng cơ quan thanh tra báo cáo thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp quyết định.

4. Nghiêm cấm lợi dụng việc phối hợp để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra hành chính và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

### **Điều 5. Trách nhiệm trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính**

1. Thanh tra Bộ giúp Bộ trưởng theo dõi công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

2. Cơ quan thanh tra các đơn vị, địa phương giúp thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính; kịp thời báo cáo thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp và cơ quan thanh tra cấp trên tình hình, kết quả công tác phối hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu, đề xuất giải quyết khó khăn, vướng mắc, các vấn đề phát sinh trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính.

3. Thủ trưởng Công an các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xem xét, thực hiện các yêu cầu, đề nghị của cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra theo đúng quy định của pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 6. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu để xây dựng kế hoạch thanh tra**

1. Cơ quan thanh tra căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thường xuyên thu thập thông tin về tình hình thực hiện chính sách, pháp

luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân trong Công an nhân dân và yêu cầu quản lý của thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp để xây dựng kế hoạch thanh tra.

2. Trong trường hợp cần thiết, khi xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm, thủ trưởng cơ quan thanh tra đề nghị cơ quan, đơn vị Công an có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến, đề xuất những vấn đề cần phải đưa vào kế hoạch thanh tra.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận được đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu hoặc tham gia ý kiến về xây dựng kế hoạch thanh tra có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến bằng văn bản về việc xây dựng kế hoạch thanh tra.

### **Điều 7. Phối hợp xử lý việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra hành chính**

1. Khi phát sinh việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, địa bàn thanh tra của đơn vị, địa phương nào thì thủ trưởng cơ quan thanh tra đơn vị, địa phương đó xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, đề xuất thủ trưởng cơ quan thanh tra cấp trên xử lý.

2. Khi nhận được quyết định thanh tra của cơ quan ngoài lực lượng Công an nhân dân đối với cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình, thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an là đối tượng thanh tra có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thanh tra Công an cấp trên để xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, địa bàn thanh tra theo thẩm quyền.

### **Điều 8. Phối hợp trung tập cộng tác viên thanh tra**

1. Khi có yêu cầu trung tập cộng tác viên thanh tra thuộc cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan thanh tra phải có văn bản gửi thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó để thống nhất việc trung tập cộng tác viên thanh tra. Sau khi thống nhất với thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp người được trung tập, cơ quan thanh tra ra quyết định trung tập cộng tác viên thanh tra.

2. Khi nhận được yêu cầu của cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý trực tiếp cộng tác viên phải bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu của cơ quan thanh tra. Trường hợp vì lý do khách quan mà không bố trí được cộng tác viên thanh tra theo yêu cầu của cơ quan thanh tra thì thông báo kịp thời cho cơ quan thanh tra để phối hợp giải quyết.

3. Cơ quan thanh tra trung tập cộng tác viên thanh tra có trách nhiệm bố trí cộng tác viên thanh tra theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ thanh tra; quản lý cộng tác viên thanh tra trong thời gian trung tập; thực hiện hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý cộng tác viên thanh tra, thủ trưởng cơ quan Công an cùng cấp thực hiện chế độ, chính sách đối với cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời gian trung tập, cơ quan trung tập phải có văn bản nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ của công tác viên thanh tra gửi thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người được trung tập. Nội dung văn bản nhận xét bao gồm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ; việc chấp hành quy định về những điều công tác viên thanh tra không được làm; kết quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của công tác viên thanh tra; đề nghị khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

#### **Điều 9. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu trong quá trình tiến hành thanh tra**

1. Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP.

2. Khi xét thấy cần thiết, người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra trực tiếp hoặc có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu đó. Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu phải xác định rõ nội dung, thời hạn và hình thức của việc cung cấp thông tin, tài liệu.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đúng thời hạn, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, tài liệu do mình cung cấp. Trường hợp không thực hiện được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu thì phải có văn bản gửi người yêu cầu nêu rõ lý do về việc không thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu.

#### **Điều 10. Phối hợp thực hiện trưng cầu chuyên môn**

1. Trong quá trình thanh tra, nếu có nội dung, vấn đề mà Đoàn thanh tra chưa đủ căn cứ để kết luận, xử lý, xét thấy cần thiết phải trưng cầu chuyên môn thì Trưởng đoàn thanh tra kiến nghị người ra quyết định thanh tra yêu cầu cơ quan chức năng trong Công an nhân dân thực hiện kết luận chuyên môn để phục vụ công tác thanh tra.

2. Cơ quan, đơn vị chức năng trong Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ yêu cầu trưng cầu chuyên môn của người ra quyết định thanh tra. Trường hợp không thực hiện được yêu cầu của người ra quyết định thanh tra thì phải có văn bản gửi người trưng cầu chuyên môn nêu rõ lý do không thực hiện được yêu cầu trưng cầu chuyên môn.

#### **Điều 11. Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu phục vụ đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của đối tượng thanh tra**

1. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu mà Đoàn thanh tra không đủ điều kiện trực tiếp tiến hành thì Trưởng đoàn thanh tra kiến nghị người

ra quyết định thanh tra có văn bản đề nghị Thanh tra Công an đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh. Văn bản đề nghị phải ghi rõ yêu cầu cụ thể nội dung và thời hạn thực hiện việc kiểm tra, xác minh.

2. Cơ quan thanh tra được yêu cầu kiểm tra, xác minh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, xác minh, gửi kết quả và văn bản trả lời theo đúng thời hạn mà người ra quyết định thanh tra yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm tra, xác minh.

## **Điều 12. Phối hợp trong việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành**

1. Khi thành lập Đoàn thanh tra liên ngành, thủ trưởng cơ quan chủ trì cuộc thanh tra đề xuất phương án thành lập Đoàn thanh tra, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng để thành lập Đoàn thanh tra và thực hiện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ thanh tra theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ thanh tra liên ngành có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì cuộc thanh tra thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thanh tra; bố trí lực lượng, phương tiện tham gia theo yêu cầu của cơ quan chủ trì cuộc thanh tra.

## **Điều 13. Phối hợp thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra**

1. Thủ trưởng Công an các cấp có trách nhiệm áp dụng các biện pháp thuộc thẩm quyền, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc quyền quản lý phối hợp với cơ quan thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra bảo đảm thực hiện các quyền trong hoạt động thanh tra hành chính của lực lượng Công an nhân dân.

2. Khi cần áp dụng các biện pháp tạm đình chỉ việc thi hành quyết định kỷ luật, chuyển công tác, cho nghỉ hưu đối với người đang cộng tác với cơ quan thanh tra hoặc đang là đối tượng thanh tra; tạm đình chỉ công tác, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 48 Luật Thanh tra, người ra quyết định thanh tra kiến nghị với người có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ trong Công an nhân dân. Văn bản kiến nghị phải ghi rõ căn cứ, đối tượng, thời gian tạm đình chỉ, hình thức xử lý. Người ra quyết định thanh tra có trách nhiệm cung cấp các tài liệu làm căn cứ áp dụng biện pháp tạm đình chỉ, xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 48 Luật Thanh tra, người được kiến nghị phải thông báo kết quả thực hiện kiến nghị cho người ra quyết định thanh tra. Trường hợp cần thiết, người nhận được kiến nghị áp dụng

biện pháp quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 48 Luật Thanh tra tổ chức họp liên ngành có sự tham gia của đại diện cơ quan tổ chức cán bộ, cơ quan thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra để thống nhất các nội dung trước khi áp dụng các biện pháp thuộc thẩm quyền.

**Điều 14. Phối hợp tổ chức thông báo nội dung kết luận thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng**

1. Khi cần thông báo một phần hoặc toàn bộ nội dung kết luận thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng, người ra quyết định thanh tra có văn bản gửi cơ quan báo chí trong Công an nhân dân đề nghị thực hiện việc thông báo. Nội dung văn bản đề nghị phải ghi rõ căn cứ thực hiện thông báo, nội dung, thời gian, số lần thông báo.

2. Cơ quan báo chí nhận được đề nghị có trách nhiệm thực hiện thông báo kết luận thanh tra theo yêu cầu của người ra quyết định thanh tra và quy định của pháp luật.

**Điều 15. Phối hợp thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra**

1. Cơ quan thanh tra phối hợp với cơ quan quản lý cán bộ, tài chính, pháp chế và các cơ quan chức năng khác trong Công an nhân dân để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

2. Cơ quan quản lý cán bộ, tài chính, pháp chế và các cơ quan chức năng khác trong Công an nhân dân, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và theo quy định của pháp luật về thanh tra có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thanh tra để thực hiện kịp thời, đầy đủ kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2015.

**Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Thanh tra Bộ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các Tổng cục trưởng, thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an, Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công an (qua Thanh tra Bộ) để kịp thời hướng dẫn.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Tổng cục, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cảnh sát PCCC tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo nội bộ;
- Lưu: VT, V19, V24.

**BỘ TRƯỞNG**



**Đại tướng Trần Đại Quang**